

1 Thông tin nhận dạng sản phẩm và công ty

Tên định danh sản phẩm	Đèn UV Amalgam đầu ra cao áp thấp
Số CAS	Hỗn hợp
Công dụng sản phẩm	Đèn cực tím (UV)
Các hạn chế đề xuất	Chưa xác định
Thông tin nhà sản xuất	Trojan Technologies 3020 Đường Gore Luân Đôn, ON N5V 4T7 CA Điện thoại bàn:519-457-3400 Điện thoại bàn:888-220-6118
SĐT hỗ trợ kỹ thuật	
Trong Bắc Mỹ	Điện thoại bàn:866-388-0488
Ngoài Bắc Mỹ	Điện thoại bàn:519-457-2318

2 Nhận diện mối nguy hiểm

Mối nguy hiểm vật lý	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Mối nguy hiểm đến sức khỏe	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Mối nguy hiểm đến môi trường	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Mối nguy hiểm theo định nghĩa của WHMIS 2015	
Thành phần trên nhãn	
Biểu tượng nguy hiểm	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Từ ngữ tín hiệu	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Tuyên bố nguy hiểm	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
WHMIS 2015:(Các) Mối nguy hiểm đến sức khỏe chưa được phân loại khác (HHNOC)	Chưa xác định
WHMIS 2015:(Các) Mối nguy hiểm vật lý chưa được phân loại khác (PHNOC)	Chưa xác định
(Các) Mối nguy hiểm chưa được phân loại khác (HNOC)	Chưa xác định
Thông tin bổ sung	Không

3 Thành phần/Thông tin về thành phần

Thành phần	CAS #	Phần trăm
Indi	7440-74-6	<0,1
Thủy ngân	7439-97-6	<0,1
Ghi chú về thành phần	* Đèn làm bằng thủy tinh thạch anh có chứa thủy ngân trộn với một hoặc nhiều kim loại.	

4 Biện pháp sơ cứu

Hít vào	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Tiếp xúc da	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Tiếp xúc mắt	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Nuốt phải	Không áp dụng cho đèn còn nguyên vẹn.
Thông tin chung	<p>Bỏng do tiếp xúc quá mức hoặc bị thương nặng do mảnh thủy tinh thạch anh nên đến bác sĩ để điều trị.</p> <p>Đảm bảo rằng nhân viên y tế biết về (các) vật liệu liên quan và thực hiện các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ chính họ.</p> <p>Nếu bạn cảm thấy không khỏe, hãy tìm tư vấn y tế (biểu thị bằng nhãn nếu có thể).</p> <p>Đưa bảng dữ liệu an toàn này cho bác sĩ khi gặp họ.</p> <p>Tránh tiếp xúc với mắt và da.</p> <p>Giữ tránh xa tầm tay trẻ em.</p> <p>Không có mối nguy hiểm đến sức khỏe nào được ghi nhận từ việc tiếp xúc với đèn nguyên vẹn, đèn không có năng lượng.</p>

5 Biện pháp chữa cháy

Đặc tính dễ cháy	Không dễ cháy theo tiêu chí WHMIS/OSHA.
Phương tiện chữa cháy thích hợp	Bột, bọt hoặc nước dập lửa.
Phương tiện chữa cháy không phù hợp	Không có
Các mối nguy hiểm cụ thể phát sinh từ hóa chất	Không có
Thiết bị bảo vệ đặc biệt và các biện pháp phòng ngừa dành cho lính cứu hỏa	Phải trang bị thiết bị thở độc lập và mặc quần áo bảo hộ đầy đủ trong trường hợp hỏa hoạn.
Phương pháp cụ thể	Sử dụng các quy trình chữa cháy tiêu chuẩn và xem xét các mối nguy hiểm của các vật liệu liên quan khác.
Các nguy cơ cháy chung	Không ghi nhận các trường hợp cháy nổ bất thường.
Chất đốt cháy nguy hiểm	Có thể bao gồm và không giới hạn: Thủy ngân, oxit kim loại.
Các sản phẩm	Đèn không dễ bắt lửa.

6 Các biện pháp giảm tai nạn

Các biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và quy trình khẩn cấp	<p>Giữ nhân viên không cần thiết tránh xa.</p> <p>Không chạm vào vật chứa bị hư hỏng hoặc vật liệu bị rơi ra trừ khi mặc quần áo bảo hộ thích hợp.</p>
Phương pháp và vật liệu dùng để xử lý thu gom	<p>Trong trường hợp bóng đèn bị vỡ, cần có biện pháp thích hợp để thu gom hỗn hợp thủy ngân.</p> <p>Trong trường hợp khô ráo mà đèn không hoạt động, có thể dễ dàng thu gom thủy ngân hỗn hợp rắn.</p> <p>Trong hệ thống kênh kín hoặc kênh hở đang hoạt động, có thể dễ dàng thu gom đèn bị vỡ bên trong ống bọc còn nguyên vẹn.</p> <p>Trong hệ thống kênh kín hoặc kênh hở đang hoạt động, trong trường hợp đèn và ống bọc bị vỡ trong hệ thống xử lý dòng nước, không có biện pháp thu gom nào.</p> <p>Ngăn chặn sự xâm nhập của hỗn hợp thủy ngân rắn vào đường nước, cống rãnh hoặc các hệ thống lưu vực khác.</p>
Phương pháp và vật liệu để làm sạch	Nếu đèn bị hỏng, hãy thông khí cho khu vực xảy ra vỡ.

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thông thường để dọn dẹp kính vỡ.

Làm sạch bằng máy hút thủy ngân chân không hoặc bằng các phương tiện thích hợp khác để tránh tạo ra bụi và hơi thủy ngân.

KHÔNG SỬ DỤNG MÁY HÚT CHÂN KHÔNG THÔNG THƯỜNG.

Đặt các vật liệu đã thu thập vào vật chứa kín để tránh sinh ra bụi.

Trong trường hợp bóng đèn bị vỡ, cần có biện pháp thích hợp để ngăn chặn sự cố tràn (hỗn hống thủy ngân rắn).

Có thể tham khảo thêm hướng dẫn về cách làm sạch đèn hỏng tại:

<http://www2.epa.gov/cfl/cleaning-broken-cfl#instructions>.

Biện pháp phòng ngừa về môi trường

Không thải ra hồ, sông, suối, ao, hoặc nước công cộng.

Không làm ô nhiễm nguồn nước hoặc mặt đất.

Ngăn chặn sự xâm nhập vào đường nước, cống rãnh, tầng hầm hoặc các khu vực hạn chế.

Vật liệu này là chất gây ô nhiễm nước và cần được ngăn chặn để không làm ô nhiễm đất hoặc xâm nhập vào hệ thống thoát nước và khu vực có nước. Ngăn chặn sự xâm nhập vào đường nước, cống rãnh, tầng hầm hoặc các khu vực hạn chế.

Vật liệu này là chất gây ô nhiễm nước và cần được ngăn chặn để không làm ô nhiễm đất hoặc xâm nhập vào hệ thống thoát nước và khu vực có nước.

7 Xử lý và bảo quản

Biện pháp phòng ngừa để xử lý an toàn

Xử lý cẩn thận để tránh bị vỡ.

Đảm bảo thông gió đầy đủ.

Sử dụng các biện pháp vệ sinh công nghiệp tốt trong quá trình xử lý vật liệu này.

Điều kiện lưu trữ an toàn, bao gồm mọi trường hợp tương tự

Giữ tránh xa tầm tay trẻ em. Giữ trong vật chứa có nhãn đầy đủ.

8 Kiểm soát phơi nhiễm/Bảo vệ cá nhân

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

Hoa Kỳ Giá trị ngưỡng giới hạn ACGIH

Indi (CAS 7440-74-6)

Loại

TWA

Giá trị

0,1 mg/m³

Thủy ngân (CAS 7440-74-6)

TWA

0,025 mg/m³

Hoa Kỳ OSHA Bảng Z-2 (29 CFR 1910.1000)

Loại

TWA

Giá trị

0,1 mg/m³

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Giới hạn phơi nhiễm

Chỉ có thể tiếp xúc với thủy ngân do đèn bị vỡ, tham khảo [Mục 6](#).

Giá trị giới hạn sinh học

Không có giới hạn phơi nhiễm sinh học nào được ghi nhận đối với (các) thành phần.

Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Chỉ sử dụng trong điều kiện thông gió tốt.

Các biện pháp bảo vệ cá nhân, như thiết bị bảo vệ cá nhân, Bảo vệ mắt/mặt

Tránh tiếp xúc với mắt. Đeo kính bảo hộ thích hợp với tấm chắn bên (hoặc kính bảo hộ).

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

Khi hoạt động, đèn UV phát ra bức xạ không ion hóa trong vùng bước sóng 180 ~ 400 nanomet của quang phổ điện từ. Cường độ ánh sáng UV vượt nhiều hơn so với mức tự nhiên thông thường.

Tiếp xúc có thể dẫn đến tổn thương mắt tạm thời hoặc vĩnh viễn, bỏng da hoặc các ảnh hưởng nghiêm trọng khác.

Những người tiếp xúc với đèn UV đang hoạt động có nguy cơ tiếp xúc với tia UV nếu không sử dụng phương pháp che chắn và Thiết bị Bảo vệ Cá nhân (PPE) thích hợp.

Tham khảo hướng dẫn sử dụng sản phẩm và nhãn cảnh báo sản phẩm để biết các quy trình vận hành an toàn và Thiết bị Bảo hộ Cá nhân.

Bảo vệ da: Bảo vệ tay

Tránh tiếp xúc với da. Đeo găng tay bảo vệ. Hãy xác nhận từ nhà cung cấp có uy tín trước. Nếu kính bị vỡ, hãy sử dụng găng tay chống cắt để tránh bị thương.

Khác

Nhân viên cấp cứu nên mặc quần áo và giày dép bảo hộ chống thấm khi ứng phó với tình huống có thể tiếp xúc với chất lỏng thủy ngân.

Rửa tay NGAY LẬP TỨC nếu xảy ra rò rỉ thủy ngân.

Quần áo bị nhiễm bẩn phải được thay ngay lập tức và loại bỏ một cách thích hợp.

Bảo vệ đường hô hấp

Nếu thấy có nguy cơ vượt quá mức hướng dẫn về phơi nhiễm, hãy sử dụng mặt nạ phòng độc được NIOSH phê duyệt.

Mối nguy hiểm về nhiệt

Không áp dụng

Cảnh báo an toàn và vệ sinh chung

Bức xạ tia cực tím được phát ra từ đèn. Sử dụng biện pháp bảo vệ da và mắt đã được phê duyệt để ngăn chặn bức xạ UV. Xử lý theo biện pháp thực hành tốt về vệ sinh công nghiệp và an toàn.

9 Đặc tính vật lý và hóa học

Hình dạng	Vật chất (Rắn)
Màu	Không màu
Dạng	Ống thạch anh chứa hỗn hợp thủy ngân và các kim loại khác.
Mùi	Không mùi
Ngưỡng mùi	Không có
Trạng thái vật lý	Thể rắn
Độ pH	Không có
Nhiệt độ nóng chảy	Không có
Nhiệt độ sôi	Không áp dụng
Điểm rót	Không có
Tốc độ bay hơi	Không có
Điểm chớp cháy	Không áp dụng
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có
Giới hạn khả năng cháy trong không khí, trên, % theo thể tích	Không có
Giới hạn khả năng cháy trong không khí, dưới, % theo thể tích	Không có
Áp suất hơi	Trong trường hợp bị vỡ, áp suất hơi thủy ngân: <0,01 mm Hg ở nhiệt độ phòng.

10 Tính ổn định và khả năng phản ứng

Khả năng phản ứng	Hỗn hống thủy ngân đựng trong ống thủy tinh và do đó không có khả năng phản ứng với các hóa chất trong môi trường xung quanh.
Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm	Không xảy ra.
Ổn định hóa học	Ổn định trong điều kiện bảo quản khuyến nghị.
Các điều kiện cần tránh	Không xác định điều kiện nào đối với đèn nguyên vẹn.
Vật liệu không tương thích	Hỗn hống thủy ngân được chứa trong ống thủy tinh và do đó không có khả năng phản ứng với các hóa chất trong khu vực xung quanh.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm	Không xác định điều kiện nào đối với đèn nguyên vẹn. Trong trường hợp bị vỡ: Có thể bao gồm và không giới hạn: Thủy ngân, oxit kim loại.

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

11 Thông tin độc chất

Dữ liệu độc chất		
Thành phần	Loại	Kết quả kiểm tra
Indi (CAS 7440-74-6)		
LC50		
Không có		
LD50		
Không có		
Thủy ngân (CAS 7439-97-6)		
Cấp tính		
Hít vào		
LC50	Tỷ lệ	2,3 ppm, 4 giờ
LD50		
Không có		
Tổng quan về tình trạng khẩn cấp	Đèn, có thủy tinh thạch anh, không gây nguy hiểm trong điều kiện sử dụng thông thường. Sản phẩm này nằm trong danh mục chế phẩm. Thủy ngân trong đèn chỉ xuất hiện nếu đèn bị hỏng. Vui lòng tuân theo các hướng dẫn an toàn và sức khỏe tiêu chuẩn để sử dụng sản phẩm này.	
Các tuyên bố sau chỉ áp dụng trong trường hợp vô tình làm vỡ bóng đèn:		
Đường tiếp xúc	Tiếp xúc với mắt, da, Hấp thụ qua da, Hít phải, Nuốt phải.	
Thông tin về đường tiếp xúc có thể xảy ra:		
Mắt	Có thể gây kích ứng.	
Da	Có thể gây kích ứng.	
Giá trị giới hạn ngưỡng ACGIH của Hoa Kỳ: Chỉ định về da		
Thủy ngân (CAS 7439-97-6)	Hg có thể được hấp thụ qua da.	
Hoa Kỳ NIOSH: Hướng dẫn bỏ túi về hóa chất nguy hiểm		
Thủy ngân (CAS 7439-97-6)	VAP Hg Có thể được hấp thụ qua da.	
Hít vào	Có thể gây kích ứng đường hô hấp.	
Nuốt phải	Có thể gây đau bụng, buồn nôn hoặc nôn.	
Da liễu	Có thể gây kích ứng.	
Ảnh hưởng mãn tính	Tiếp xúc lâu dài với mức thủy ngân từ trung bình đến cao (0,035 đến 0,1 mg/m ³) dẫn đến ảnh hưởng đến cả hệ thần kinh và thận. Độc tính đáng kể đã được quan sát thấy ở động vật tiếp xúc với nồng độ thấp.	
Các dấu hiệu và triệu chứng	Các triệu chứng của phơi nhiễm quá mức có thể là nhức đầu, chóng mặt, mệt mỏi, buồn nôn và nôn.	

12 Thông tin sinh thái

Độc tính sinh thái	Xem bên dưới		
Dữ liệu về độc tính sinh thái			
Thành phần	Loại	Kết quả kiểm tra	
Thủy ngân (CAS 7439-97-6)			
Thủy sinh			
Cá	LC50	Cá da trơn Ấn Độ (Heteropneustes fossils)	0,099 mg/l, 96 giờ
Tính bền bỉ và khả năng phân hủy	Không có		
Tích lũy sinh học/Tích lũy	Không có		

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

Các hóa chất tích lũy sinh học thuộc mối quan tâm của CWA Hoa Kỳ: Chất được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Được liệt kê

Các hóa chất tích lũy sinh học thuộc mối quan tâm của CWA Hoa Kỳ: Chất được liệt kê

Tính biến đổi trong môi trường trung gian	Không có
Tác động môi trường	Không có
Độc tính thủy sinh	Không có
Hệ số phân chia	Không có
Thông tin chuyển hóa hóa chất trong môi trường	Không có

13 Thông tin thải bỏ

Hướng dẫn thải bỏ	Chất thải phải được xử lý thải bỏ theo các quy định về kiểm soát môi trường của liên bang, tiểu bang/tỉnh và địa phương. Vật liệu này và vật chứa của nó phải được xử lý như chất thải nguy hại.
Chất thải từ cặn/không sử dụng	Không có
Các sản phẩm	
Bao bì nhiễm bẩn	Không có

14 Thông tin vận chuyển

Số UN	
TDG/US DOT	3506
IMDG/IMO	3506
IATA/ICAO	3506
Ghi chú TDG/US DOT	Sản phẩm này không phải đối tượng áp dụng của quy định vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng đường bộ (ADR) dựa trên điều khoản đặc biệt 366 (<1 kg thủy ngân cho mỗi món hàng).
Ghi chú IMDG/IMO	Sản phẩm này không phải đối tượng áp dụng của quy định vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (IMDG) dựa trên điều khoản đặc biệt 366 (<1 kg thủy ngân cho mỗi món hàng).
* Ghi chú IATA/ICAO	Đối với các trường hợp miễn trừ về vận chuyển, hãy tham khảo các điều khoản đặc biệt của IATA A48, A69 và A191.
Tên vận chuyển đầy đủ theo quy định LHQ	
TDG/US DOT	MERCURY CÓ TRONG DANH MỤC CHẾ PHẨM
IMDG/IMO	MERCURY CÓ TRONG DANH MỤC CHẾ PHẨM
IATA/ICAO	MERCURY CÓ TRONG DANH MỤC CHẾ PHẨM
Các loại nguy hiểm khi vận chuyển	
TDG/US DOT	8 (6,1)
IMDG/IMO	8 (6,1)
IATA/ICAO	8 (6,1)
Nhóm đóng gói	
TDG/US DOT	Không
IMDG/IMO	Không
IATA/ICAO	Không
Mối nguy hiểm đến môi trường	
Ô nhiễm môi trường biển	Không

15 Thông tin về các quy định

Quy định liên bang Canada	Sản phẩm này đã được phân loại theo các tiêu chí nguy hiểm của Quy định về kiểm soát sản phẩm và MSDS chứa tất cả thông tin theo yêu cầu của Quy định về kiểm soát sản phẩm.
Canada CEPA Biểu I: Chất được liệt kê	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê
Công khai thành phần WHMIS của Canada: Ngưỡng giới hạn	
	Indi (CAS 7440-74-6) 1%
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) 0,1%
Phân loại WHMIS	Miễn - Danh mục chế phẩm
Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OSHA)	
29 CFR 1910.1200 hóa chất nguy hiểm	
Không	
Quy định liên bang của Hoa Kỳ	Sản phẩm này là chế phẩm và được miễn trừ.
US EPCRA (SARA Điều III) Mục 313 - Hóa chất độc hại: Nồng độ tối thiểu	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) 1,0%
	Chất không đủ điều kiện để được miễn trừ theo mức tối thiểu ngoại trừ các mục đích của yêu cầu thông báo từ nhà cung cấp.
US EPCRA (SARA Điều III) Mục 313 - Hóa chất độc hại: Ngưỡng có thể báo cáo	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) 10 lbs
US EPCRA (SARA Điều III) Mục 313 - Hóa chất độc hại: Chất được liệt kê	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê
TSCA Khoản 12 (b) Thông báo Xuất (40 CFR 707, Tiểu mục D)	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) 1,0% Chỉ thông báo xuất một lần.
Các hóa chất tích lũy sinh học thuộc mối quan tâm của CWA Hoa Kỳ: Chất được liệt kê	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê
CWA Hoa Kỳ Khoản 307 (a) (1) Các chất gây ô nhiễm độc hại: Chất được liệt kê	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê
Danh sách Chất Nguy hiểm CERCLA (40 CFR 302.4)	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê
CAA Hoa Kỳ Mục 112 (i) Các Chất Ô Nhiễm Không Khí Nguy Hiểm Nguy Hiểm Cao (HAP): Yếu tố về trọng lượng	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) 100
CAA Hoa Kỳ Mục 112 (i) Các Chất Ô Nhiễm Không Khí Nguy Hiểm Nguy Hiểm Cao (HAP): Chất được liệt kê	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê
Đạo luật không khí sạch (CAA) Mục 112 (r) Phòng ngừa phát thải do tai nạn (40 CFR 68.130)	
	Không quy định
Đạo luật không khí sạch (CAA) Mục 112 Danh sách các chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm (HAP)	
	Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê
Số lượng có thể báo cáo cho CERCLA (Luật Superfund)	
	Thủy ngân: 1
Đạo luật cấp phép lại và sửa đổi Superfund năm 1986 (SARA)	
	Nguy hiểm tức thời - Có
	Nguy hiểm về sau - Có
	Nguy hiểm hỏa hoạn - Không
	Nguy hiểm về áp suất - Không có phản ứng

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

Nguy hiểm - Không

CẢNH BÁO: Sản phẩm này có chứa hóa chất được Tiểu bang California phát hiện là có khả năng gây dị tật bẩm sinh hoặc gây hại cho đường sinh sản khác.

Quy định của nhà nước

Hoa Kỳ - California Các Chất Nguy hiểm (Cục trưởng): Chất được liệt kê

Indi (CAS 7440-74-6) Được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê

Hoa Kỳ - Dự luật California 65 - Chất gây ung thư & Độc tính sinh sản (CRT): Chất được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Hoa Kỳ - Illinois Đạo luật An toàn Hóa chất: Chất được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Hoa Kỳ - Louisiana Báo cáo sự cố tràn: Chất được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Hoa Kỳ - Michigan Sổ đăng ký vật liệu tối quan trọng: Số hiệu tham số

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Hoa Kỳ - Minnesota Chất nguy hại: Chất được liệt kê

Indi (CAS 7440-74-6) Được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê

US - New Jersey RTK - Chất: Chất được liệt kê

Indi (CAS 7440-74-6) Được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê

Hoa Kỳ - New York Báo cáo lưu hành: Các chất độc hại: Chất được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Hoa Kỳ - Bắc Carolina Các chất gây ô nhiễm không khí độc hại: Chất được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

US - Pennsylvania RTK - Các chất nguy hiểm: Tất cả các hợp chất của chất này được coi là chất nguy hiểm cho môi trường

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Hoa Kỳ - Texas Mức độ sàng lọc Ảnh hưởng: Chất được liệt kê

Indi (CAS 7440-74-6) Được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê

Hoa Kỳ - Washington Hóa chất đáng lo ngại đối với Trẻ em: Chất được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6)

Hoa Kỳ Massachusetts RTK - Danh sách chất

Indi (CAS 7440-74-6) Được liệt kê

Thủy ngân (CAS 7439-97-6) Được liệt kê

16 Thông tin khác

Tuyên bố miễn trừ

Thông tin trong tờ này được cung cấp dựa trên kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất hiện có. Thông tin trong tài liệu này được lấy từ các nguồn được coi là chính xác và đáng tin cậy về mặt kỹ thuật. Mặc dù mọi nỗ lực đã được thực hiện để đảm bảo công khai đầy đủ các mối nguy hiểm của sản phẩm, trong một số trường hợp, dữ liệu không có sẵn và chúng tôi sẽ công khai điều này. Vì các điều kiện sử dụng sản phẩm thực tế nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà cung cấp, nên người sử dụng tài liệu này được giả định là đã được đào tạo đầy đủ theo các yêu cầu của tất cả các luật pháp và văn kiện quản lý hiện hành. Không có bảo đảm, dù rõ ràng hay ngụ ý, nào được đưa ra và nhà cung cấp sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thương tích hoặc thiệt hại do hậu quả nào có thể xảy ra do sử dụng hoặc dựa vào bất kỳ thông tin nào có trong tài liệu này.

Ngày phát hành
Số phiên bản
Ngày có hiệu lực
Được lập bởi
Thông tin khác

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

 (Sức khỏe:1)
 (Tính dễ cháy:0)
 (Khả năng phản ứng:0)

22-1-2018

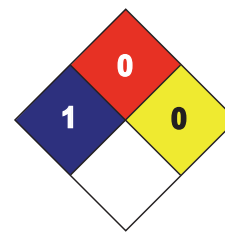
01

22-1-2018

Nhân sự của nhà sản xuất

CHÚ GIẢI

Nghiêm trọng	4
Nghiêm trọng	3
Trung bình	2
Nhẹ	1
Tối thiểu	0



Để nhận bản SDS cập nhật, vui lòng liên hệ nhà cung cấp/nhà sản xuất được liệt kê trên trang đầu tiên của tài liệu.

Trong trường hợp bóng đèn bị vỡ, cần có biện pháp thích hợp để ngăn chặn sự cố tràn hóa chất. Sự cố vỡ đèn có thể xảy ra trong một số trường hợp, mỗi trường hợp yêu cầu các hành động khác nhau. Trong hệ thống kênh kín hoặc kênh hở đang hoạt động, rất khó xử lý bóng đèn và ống dẫn nước vì hơi thủy ngân sẽ nhanh chóng ngưng tụ, pha loãng và sau đó bị dòng nước thải/nước cuốn đi. Vui lòng tham khảo [Mục 6](#) để ứng phó với sự cố vỡ đèn.